

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Huỳnh Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Khang là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Ngọc Cường A, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Chị Hứa Thị Tuyết G, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Ngọc Cường A trình bày: Vào năm 2007 tôi và chị Hứa Thị Tuyết G xác lập quan hệ hôn nhân và đến ngày 01/4/2009 vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, bỏ mặc mạnh ai nấy sống không còn quan tâm

chăm sóc lẫn nhau, hai bên cũng tạo điều kiện để hàn gắn lại nhưng không thành và từ tháng 12/2020 thì hai bên đã không sống với nhau như vợ chồng cho đến nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với chị Hứa Thị Tuyết G.

- Về con chung tên: Lý Ngọc Cường H, sinh ngày 26/02/2008 và Lý Ngọc Ý N, sinh ngày 19/7/2010. Anh Cường A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh Cường A không tranh chấp, không khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai bị đơn chị Hứa Thị Tuyết G trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của anh Lý Ngọc C Anh về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung. Trong cuộc sống hôn nhân giữa tôi với anh Cường A cũng có lúc không thống nhất quan điểm nhưng không có bất cứ mâu thuẫn gì trong hôn nhân. Hiện nay vợ chồng vẫn đang sống chung nhà, ăn uống sinh hoạt của vợ chồng vẫn diễn ra bình thường, tôi thì ở nhà lo việc nội trợ còn anh Cường A thì đưa đón con đi học vợ chồng vẫn rất hạnh phúc nên tôi không đồng ý ly hôn với anh Cường A.

- Về con chung tên: Lý Ngọc Cường H, sinh ngày 26/02/2008 và Lý Ngọc Ý N, sinh ngày 19/7/2010. Tôi yêu cầu được đoàn tụ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Tôi không tranh chấp, không khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Lý Ngọc C Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Hứa Thị Tuyết G; Về con chung: Theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh Cường A không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn chị Hứa Thị Tuyết G đồng ý ly hôn với anh Cường A. Về con chung: Có hai con chung là cháu Lý Ngọc Cường H, sinh ngày 26/02/2008 và Lý Ngọc Ý N, sinh ngày 19/7/2010 theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị G không yêu cầu giải quyết.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Anh Cường A và chị G chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, mặc dù vợ chồng sống chung nhưng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Từ khi Tòa án thụ lý và tiến hành mở phiên hòa giải đoàn tụ nhưng hai bên không đoàn tụ được, anh Cường A trình bày không còn tình cảm với chị G và cương quyết xin ly hôn, tại phiên tòa chị G đồng ý ly hôn với anh Cường A. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Cường A được ly hôn với chị G. Về con chung: có hai con chung là cháu Lý Ngọc Cường H, sinh ngày 26/02/2008 và Lý Ngọc Ý N, sinh ngày 19/7/2010 đều có nguyện vọng sống chung với mẹ và anh Cường A cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lý Ngọc C H và cháu Lý Ngọc Ý Nghi cho chị G được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh Cường A và chị G không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm anh Cường A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh Cường A làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị G và anh xin được quyền nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cường A và chị G tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Cường A: Anh Cường A cho rằng quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn tiếng nói chung, bỏ mặc nhau mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hai bên cũng tạo điều kiện để hàn gắn lại nhưng không thành và từ tháng 12/2020 thì hai bên đã không sống với nhau như vợ chồng cho đến nay, nên anh yêu cầu ly hôn với chị G và tại phiên tòa hôm nay chị G đồng ý ly hôn với anh Cường A. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng trên thực tế anh Cường A và chị G mặc dù vợ chồng còn chung sống với nhau nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Mặt khác từ khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để tạo cơ hội cho thời gian hai bên hàn gắn nhưng hai bên không hàn gắn được. Trong khi anh Cường A xác định không còn tình cảm với chị G và cương

quyết xin ly hôn, từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh Cường A và chị G đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cường A.

- *Về con chung*: Có hai con chung tên Lý Ngọc Cường H, sinh ngày 26/02/2008 và Lý Ngọc Ý N, sinh ngày 19/7/2010. Xét thấy cháu Lý Ngọc C H và Lý Ngọc Ý Nghi đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ. Bản thân cháu H và cháu Ý Nghi có nguyện vọng được ở cùng mẹ và anh Cường A cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con, xét thấy việc giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sẽ được chăm sóc chu đáo về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho cháu H và cháu Ý Nghi có cuộc sống ổn định phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Cường A và chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Anh Cường A và chị G không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Cường A phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Ngọc C Anh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lý Ngọc C Anh ly hôn với chị Hứa Thị Tuyết G.

2. Về nuôi con chung: Chị Hứa Thị Tuyết G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lý Ngọc Cường H, sinh ngày 26/02/2008 và Lý Ngọc Ý N, sinh ngày 19/7/2010, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý Ngọc Cường A và chị Hứa Thị Tuyết G không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh Lý Ngọc Cường A và chị Hứa Thị Tuyết G không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lý Ngọc C Anh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Cường A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001087, ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Anh Lý Ngọc Cường A đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hùng Anh